



## DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

### LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG  
ngày tháng 03 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng  
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Tổ thí nghiệm Hóa – Phân xưởng Hóa**

Laboratory: **Chemistry Laboratory – Chemistry Workshop**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn – Tổng Công ty Phát điện 1**

Organization: **Nghi Sơn Thermal Power Company – Power Generation Corporation 1**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1249**

Chuẩn mực công nhận  
Accreditation criteria: **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực  
Field: **Hóa**  
**Chemical**

Người quản lý:  
Laboratory manager: **Phạm Tùng Quân**  
**Pham Tung Quan**

Hiệu lực công nhận  
Period of Validation: **Kể từ ngày /03/2026 đến ngày /03/2031**

Địa chỉ:  
Address: **Km 11, đường 513, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam**  
**Km 11, Road 513, Nghi Son Ward, Thanh Hoa Province, Vietnam**

Địa điểm:  
Location: **Km 11, đường 513, phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam**  
**Km 11, Road 513, Nghi Son Ward, Thanh Hoa Province, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **02373.613.456**

Email: **phanxuonghoans@gmail.com**

Website: **https://nghison.evn.vn/**

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

*LIST OF ACCREDITED TESTS*

**VILAS 1249**

**Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa**

*Field of testing: Chemical*

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i></b>	<b>Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i></b>	<b>Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i></b>	<b>Phương pháp thử/ <i>Test method</i></b>
1.	<b>Sản phẩm dầu mỏ dạng lỏng <i>Liquid Petroleum products</i></b>	Xác định độ nhớt động học ở 40 °C đến 100 °C và tính toán độ nhớt động lực <i>Determination of kinematic viscosity at 20 oC to 100 oC and Calculation of Dynamic Viscosity</i>	(0,2 ~ 1200) mm <sup>2</sup> /s	TCVN 3171:2011
2.	<b>Dầu HFO <i>Heavy fuel oil</i></b>	Xác định khối lượng riêng Phương pháp tỷ trọng kế <i>Determination of density Hydrometer method</i>	(0,6 ~ 1,1) g/cm <sup>3</sup>	TCVN 6594:2007
3.		Xác định điểm chớp cháy bằng thiết bị thử cốc kín Pensky - Martens <i>Determination of flash point by Pensky-Martens closed cup tester</i>	(40 ~ 360) °C	TCVN 2693:2007
4.		Xác định hàm lượng nước Phương pháp chưng cất <i>Determination of water content Distillation method</i>	Đến/to: 25 %	TCVN 2692:2007
5.		<b>Dầu bôi trơn <i>Lubricant oil</i></b>	Xác định hàm lượng nước Phương pháp chuẩn độ điện lượng Karl Fischer <i>Determination of water content Coulometric Karl Fischer titration method</i>	(10 ~10000) ppm
6.	<b>Dầu cách điện <i>Insulating oil</i></b>	Thử điện áp đánh thủng <i>Breakdown voltage test</i>	Đến/to: 60 kV	IEC 60156:2025
7.	<b>Than <i>Coal</i></b>	Phân tích cỡ hạt bằng sàng <i>Size analysis by sieving</i>	Đến/to: 15 mm	TCVN 251:2018
8.		Xác định giá trị tỏa nhiệt toàn phần Phương pháp bom đo nhiệt lượng <i>Determination of gross calorific value The bomb calorimetric method</i>	(13000 ~ 40000) J	TCVN 200:2011
9.		Xác định hàm lượng tro <i>Determination of ash content</i>		TCVN 173:2011

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

*LIST OF ACCREDITED TESTS*

**VILAS 1249**

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested</b>	<b>Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests</b>	<b>Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement</b>	<b>Phương pháp thử/ Test method</b>
10.		Xác định hàm lượng chất bốc <i>Determination of volatile matter content</i>		TCVN 174:2011
11.	<b>Than Coal</b>	Xác định hàm lượng ẩm toàn phần Phương pháp B2 <i>Determination of total moisture content B2 method</i>		TCVN 172:2019 (ISO 589:2008)
12.		Xác định hàm lượng lưu huỳnh Phương pháp đo phổ hồng ngoại (IR) <i>Determination of sulfur content IR spectrometry method</i>	0,0016%	TCVN 8622:2010 (ISO 19579:2006)
13.	<b>Tro bay Fly ash</b>	Xác định hàm lượng mất khi nung <i>Determination of loss on ignition content</i>		TCVN 8262:2009
14.	<b>Thạch cao Gypsum</b>	Xác định độ ẩm <i>Determination of moisture</i>		TCVN 9807:2013
15.		Xác định hàm lượng SO <sub>3</sub> <i>Determination of SO<sub>3</sub> content</i>		TCVN 8654:2011
16.		Xác định hàm lượng nước liên kết <i>Determination of combined water content</i>		TCVN 8654:2011
17.	<b>Đá vôi Lime stone</b>	Xác định hàm lượng CaO <i>Determination of CaO content</i>		TCVN 9191:2012
18.		Xác định hàm lượng mất khi nung <i>Determination of loss on ignition content</i>		TCVN 9191:2012
19.	<b>Nước cấp lò, nước bao hơi, nước sạch, nước mặt Feed water, boiler water, domestics water, surface water</b>	Xác định pH <i>Determination of pH value</i>	2 ~ 12	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:1994)
20.		Xác định độ dẫn điện <i>Determination of conductivity</i>	Đến/to: 500 mS/cm	SMEWW 2510- B:2023
21.		Xác định hàm lượng Silica <i>Determination of Silica content</i>	(10 ~ 1000) µg/L	HACH Method 8282 (DR 6000)
22.		Xác định độ đục <i>Determination of turbidity</i>	(0,4 ~ 600) NTU	HACH Method 10258 (TU5200 EPA)
23.		Xác định tổng số Canxi và Magie Phương pháp chuẩn độ EDTA <i>Determination of the sum of Calcium and Magnesium EDTA titrimetric method</i>	5 mg/L	TCVN 6224:1996 (ISO 6059 : 1984 (E))

# DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

*LIST OF ACCREDITED TESTS*

**VILAS 1249**

---

**Ghi chú/Note:**

- TCVN: tiêu chuẩn Việt Nam/*Vietnam Standard*
- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế /*International Electrotechnical Commission (Commission électrotechnique internationale)*
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế /*the International Organization for Standardization*
- SMEWW: phương pháp chuẩn phân tích nước và nước thải/*Standard Methods for The examination of Water and Wastewater*
- HACH: phương pháp thử của nhà sản xuất thiết bị/*Manufacture's developed method*

Trường hợp Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn – Tổng Công ty Phát điện 1 cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn – Tổng Công ty Phát điện 1 phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Nghi Son Thermal Power Company – Power Generation Corporation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

